

Bản án số: 49/2023/HS-ST.

Ngày: 30-5-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thay.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2023/TLST-HS, ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Quang V (C1), sinh năm 1988 tại tỉnh Tây Ninh; nơi thường trú: Ấp Đông B, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nơi tạm trú: Ấp 2, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Thuý P, sinh năm 1966 (đã chết); vợ: Chị Hồ Thị Cẩm T, sinh năm 1992; con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 26-12-2013, bị Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, chưa nộp phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; ngày 17-12-2019, bị Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, nộp phạt ngày 09-01-2020 (đã được xóa tiền sự); bị bắt tạm giam từ ngày 28-02-2023 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Tổ 10, ấp 3, xã Suối N, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Kinh doanh vận tải hành khách; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; chồng: Anh Phan Thành C2, sinh năm 1984 (đã ly hôn); con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 19-11-2022 đến ngày 28-11-2022 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Trần Quốc N1, sinh năm 1980 tại tỉnh Tây Ninh; nơi thường trú: Ấp Xóm B1, xã Hiệp T3, huyện Gò D1, tỉnh Tây Ninh; nơi tạm trú: Ấp Tân Đ, xã Tân T4, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1953 và bà Lê Thị Đ1, sinh năm 1957; vợ: Chị Phan Thị H1, sinh năm 1985; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 19-11-2022 đến ngày 28-11-2022 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Hồ Thị Cẩm T, sinh năm 1992; nơi thường trú: Khu phố Ninh T5, phường Ninh S, thành phố Tây N2, tỉnh Tây Ninh; nơi tạm trú: Ấp 2, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

+ Ông Phan Văn G, sinh năm 1962; nơi cư trú: Ấp 3, xã Suối N, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2022, Nguyễn Quang V (C1) đi mua bán cây giống cao su ở khu vực xã Tân H2, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh có quen biết với người đàn ông tên anh “H3” khoảng 40 tuổi, (chưa xác định nhân thân, lai lịch) và cho số điện thoại với nhau để liên lạc khi cần. Đến khoảng đầu tháng 11-2022, H3 điện thoại cho V thuê vận chuyển pháo nổ từ địa phận huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đến khu vực Ngã tư An S1 thuộc địa phận huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ có người nhận, với tiền công từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, thì V đồng ý.

Vào khoảng 14 giờ ngày 18-11-2022, H3 điều khiển xe ô tô tải màu xanh không rõ biển số vận chuyển 13 bao tải bên trong có chứa pháo nổ các loại đến nhà của V tại khu vực ấp 2, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh và cùng V khiêng 13 bao pháo nổ từ xe ô tô tải của H3 sang xe ô tô, nhãn hiệu Innova biển số 70A-390.32 của V và H3 đã trả tiền công thuê vận chuyển cho V số tiền là 2.500.000 đồng, sau đó V dùng số điện thoại “0986.188.489” điện thoại cho Nguyễn Thị T1 qua số điện thoại “0362.954.250” thuê T1 vận chuyển 13 bao pháo nổ đến khu vực An S1 thuộc địa phận huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ có người nhận và

trả tiền công vận chuyển là 1.200.000 đồng, T1 đồng ý nhưng chưa nhận tiền công. T1 kêu V chở số pháo nổ nêu trên đến nhà của Trần Quốc N1 thuộc ấp Tân Đ, xã Tân T4, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh là tài xế do T1 thuê điều khiển xe ô tô của T1 chạy dịch vụ vận tải hành khách, để chất pháo nổ lên xe ô tô biển số 70B-022.75 của T1 đang để tại nhà của N1. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, V điều khiển xe ô tô biển số 70A-390.32 chở 13 bao pháo nổ đến nhà của N1 và cùng N1 mang toàn bộ số pháo nổ qua xe ô tô của T1. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 19-11-2022, N1 điều khiển xe ô tô biển số 70B-022.75 chở theo T1 cùng 13 bao pháo nổ và 02 người hành khách đi từ xã Tân T4, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đi đến khu vực Ngã tư An S1 như lịch trình. Khi đến khu vực ấp Tân T5, xã Tân H4, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng 13 bao pháo nổ các loại có tổng trọng lượng là 351,5 kg cùng vật chứng khác có liên quan.

Ngoài ra, V còn khai nhận vào ngày 16-11-2022, V nhận vận chuyển cho H3 08 bao pháo nổ từ địa bàn huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đến Bến xe An S1, H3 đã trả tiền công vận chuyển cho V số tiền là 1.500.000 đồng, sau đó V thuê lại T1 vận chuyển số pháo nổ trên với tiền công vận chuyển là 800.000 đồng. T1 cùng N1 điều khiển xe ô tô biển số 70B-022.75 vận chuyển 08 bao pháo nổ thuê cho V đến khu vực Bến xe An S1 thì có người thanh niên lạ mặt, không xác định nhân thân, lai lịch đến nhận, T1 đã nhận được tiền công 800.000 đồng do V trả và đưa cho N1 400.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị T1 và Trần Quốc N1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định số 6404/KL-KTHS ngày 22-11-2022 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với:

- 171 khối hình hộp chữ nhật, có kích thước 17 cm x 17 cm x 10 cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, có ký hiệu là “KS4-4911L”, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10 cm, đường kính 2,3 cm (Ký hiệu M1) gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 273 Kg.

- 110 túi nilon, bên trong có chứa các vật hình cầu dạng quả bóng đá, vỏ nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,5 cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh (Ký hiệu M2) gửi giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Tổng khối lượng là 48,5 Kg.

- 09 khối hình hộp chữ nhật, có kích thước là 17 cm x 17 cm x 10 cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, có ký hiệu là “KS4-49B”, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10 cm, đường kính 2,3 cm (Ký hiệu M3) gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 15 Kg.

- 10 hộp giấy, kích thước 24 cm x 24 cm x 7 cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi hộp có chứa các ống giấy hình trụ tròn màu đỏ dài 3,3 cm,

đường kính 0,7 cm liên kết với nhau thành tràng dài 5,2 m (Ký hiệu M4) gửi giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn liên tiếp. Tổng khối lượng là 15 kg. Tổng khối lượng các loại pháo gửi đến giám định 351,5 kg.

Kết luận giám định số 1656/KL-KTHS ngày 18-12-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Số tiền 5.400.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng còn tạm giữ:

- 160 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, ký hiệu là “KS4-4911L”, bên trong chứa nhiều hình trụ tròn, tổng trọng lượng là 253 kg (đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của ông Lâm Sơn D2 và ông Đỗ Minh Q và mộc dấu của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh).

- 108 túi nilong trong suốt, bên trong chứa nhiều vật hình cầu (dạng quả bóng đá), vỏ nhựa nhiều màu sắc, một đầu nối với sợi dây màu xanh, tổng trọng lượng là 47,5 kg (đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của ông Lâm Sơn D2 và ông Đỗ Minh Q và mộc dấu của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh).

- 08 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, ký hiệu là “KS4-49B”, bên trong chứa nhiều hình trụ tròn, tổng trọng lượng là 13,2 kg (đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của ông Lâm Sơn D2 và ông Đỗ Minh Q và mộc dấu của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh)

- 09 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong chứa dây pháo dài 5,2 m, ngang 0,055 m, tổng trọng lượng là 13,5 kg (đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của ông Lâm Sơn D2 và ông Đỗ Minh Q và mộc dấu của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, Model: SM-A505GN/DS, Imei 1: 356796103357508, Imei 2: 356797103357506; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, Model: V2043, Imei 1: 865732057576011, Imei 2: 865732057576003; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, Model: A1661, Imei: 359179077488509 ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA - 1203, Imei 1: 357732101802491.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford, loại Transit 16 chỗ, biển số 70B-022.75, số máy: DBP34474DURATORQ4D243H; số khung: RL3MLTGMCDER30890.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Inova G, biển số 70A-390.32 số máy: 1TR6450925; số khung: RL4XW43G479217877.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu xanh, mang biển số 70K3-6773, số máy: VGMNE-004543, số khung: GMPCG0202Y 004543.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70B-022.75 của Nguyễn Thị T1.

- Tiền Việt Nam 5.400.000 đồng.

Về kê biên tài sản: Nguyễn Thị T1, Nguyễn Quang V không có tài sản nên không tiến hành kê biên. Đối với Trần Quốc N1 và vợ là chị Phan Thị H1 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 329,5 m², tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 40, toạ lạc tại Khu phố 3, thị trấn Tân C, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh nhưng N1 và chị H1 đang thế chấp GCNQSDĐ trên tại Quỹ tín dụng Nhân dân thị trấn Tân C nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh không tiến hành kê biên tài sản của N1.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đã nêu. Bản Cáo trạng số: 37/CT-VKSTC ngày 20-4-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị T1 và Trần Quốc N1 về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c, Khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị T1 và Trần Quốc N1 về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c, Khoản 3 Điều 191; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Căn cứ điểm c, Khoản 3 Điều 191; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị T1 và Trần Quốc N1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo V từ 45.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; phạt bổ sung bị cáo T1 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; phạt bổ sung bị cáo N1 từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ trong vụ án theo quy định pháp luật và buộc các bị cáo V, T1, N1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

Các bị cáo và chị T không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

[2.1] Vào ngày 18 và ngày 19-11-2022, tại khu vực ấp Tân Đ, xã Tân T4 và ấp Tân T5, xã Tân H4, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị T1 và Trần Quốc N1 cùng nhau thực hiện hành vi vận chuyển 351,5 kg pháo nổ cho người khác để hưởng lợi thì bị phát hiện. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị T1 và Trần Quốc N1 phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c, Khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[2.2] Đối với hành vi của các bị cáo vận chuyển pháo vào ngày 16-11-2022, do không xác định được loại pháo, khối lượng nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự.

[3] Đối với người tên H3 thuê bị cáo V vận chuyển pháo hoa nổ do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với hàng hóa cấm kinh doanh; gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T1 có cha ruột (ông Nguyễn Văn T2) là thương binh hạng A và được tặng Kỷ niệm chương Cự chiến binh Sư đoàn 337 nên bị cáo T1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của các bị cáo: Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng và đồng phạm giản đơn. Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và vận chuyển pháo nổ với số lượng lớn (351,5 kg) nên cần áp dụng hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và trừng trị. Tuy nhiên, do các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại

Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo. Xét về vai trò, bị cáo V có vai trò chính, có nhân thân xấu và thu lợi bất chính nhiều hơn nên bị cáo V phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác. Đối với bị cáo T1 có vai trò giúp sức cao hơn bị cáo N1, nhưng bị cáo T1 có nhiều hơn 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù bằng nhau đối với 02 bị cáo T1 và N1 là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo V số tiền 50.000.000 đồng; phạt bổ sung bị cáo T1 số tiền 20.000.000 đồng; phạt bổ sung bị cáo N1 số tiền 15.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng và tiền thu lợi bất chính: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

[8.1] Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm:

- 160 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, ký hiệu là “KS4-4911L”, bên trong chứa nhiều hình trụ tròn, tổng trọng lượng là 253 kg (đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của ông Lâm Sơn D2 và ông Đỗ Minh Q và mộc dấu của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh).

- 108 túi nilong trong suốt, bên trong chứa nhiều vật hình cầu (dạng quả bóng đá), vỏ nhựa nhiều màu sắc, một đầu nối với sợi dây màu xanh, tổng trọng lượng là 47,5 kg (đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của ông Lâm Sơn D2 và ông Đỗ Minh Q và mộc dấu của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh).

- 08 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, ký hiệu là “KS4-49B”, bên trong chứa nhiều hình trụ tròn, tổng trọng lượng là 13,2 kg (đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của ông Lâm Sơn D2 và ông Đỗ Minh Q và mộc dấu của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh).

- 09 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong chứa dây pháo dài 5,2 m, ngang 0,055 m, tổng trọng lượng là 13,5 kg (đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của ông Lâm Sơn D2 và ông Đỗ Minh Q và mộc dấu của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh).

[8.2] Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước vật chứng là phương tiện phạm tội, gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, Model: V2043, Imei 1: 865732057576011, Imei 2: 865732057576003.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA - 1203, Imei 1: 357732101802491.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford, loại Transit 16 chỗ, biển số 70B-022.75, số máy: DBP34474DURATORQ4D243H; số khung: RL3MLTGMCDER30890 (kèm theo là 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70B-022.75 của bị cáo T1).

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Inova G, biển số: 70A-390.32 số máy: 1TR6450925; số khung: RL4XW43G479217877.

[8.3] Trả lại tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, gồm:

- Trả lại cho bị cáo T1:

+ Tiền Việt Nam 5.400.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, Model: SM-A505GN/DS, Imei 1: 356796103357508, Imei 2: 356797103357506 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo N1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, Model: A1661, Imei: 359179077488509 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho ông Phan Văn G 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu xanh, mang biển số: 70K3-6773, số máy: VGMNE-004543, số khung: GMPCG0202Y 004543.

[8.4] Buộc bị cáo V nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.200.000 đồng để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[8.5] Buộc bị cáo T1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[8.6] Buộc bị cáo N1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ điểm c, Khoản 3 Điều 191; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V (C1) 03 (ba) năm tù, về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-02-2023.

1.2. Căn cứ điểm c, Khoản 3 Điều 191; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-11-2022.

1.3. Căn cứ điểm c, Khoản 3 Điều 191; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc N1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-11-2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự:

2.1. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Quang V (C1) số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

2.2. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị T1 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.3. Phạt bổ sung bị cáo Trần Quốc N1 số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và tiền thu lợi bất chính: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 160 (một trăm sáu mươi) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, ký hiệu là “KS4-4911L”, bên trong chứa nhiều hình trụ tròn, tổng trọng lượng là 253 kg (đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của ông Lâm Sơn D2 và ông Đỗ Minh Q và mộc dấu của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh).

- 108 (một trăm lẻ tám) túi nilong trong suốt, bên trong chứa nhiều vật hình cầu (dạng quả bóng đá), vỏ nhựa nhiều màu sắc, một đầu nối với sợi dây màu xanh, tổng trọng lượng là 47,5 kg (đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của ông Lâm Sơn D2 và ông Đỗ Minh Q và mộc dấu của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh).

- 08 (tám) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, ký hiệu là “KS4-49B”, bên trong chứa nhiều hình trụ tròn, tổng trọng lượng là 13,2 kg (đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của ông Lâm Sơn D2 và ông Đỗ Minh Q và mộc dấu của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh).

- 09 (chín) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong chứa dây pháo dài 5,2 m, ngang 0,055 m, tổng trọng lượng là 13,5 kg (đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của ông Lâm Sơn D2 và ông Đỗ Minh Q và mộc dấu của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh).

3.2. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, Model: V2043, Imei 1: 865732057576011, Imei 2: 865732057576003.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA - 1203, Imei 1: 357732101802491.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Ford, loại Transit 16 chỗ, biển số 70B-022.75, số máy: DBP34474DURATORQ4D243H; số khung: RL3MLTGMCDER30890 (kèm theo là 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70B-022.75 của bị cáo Nguyễn Thị T1).

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Inova G, biển số: 70A-390.32 số máy: 1TR6450925; số khung: RL4XW43G479217877.

3.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T1:

- Tiền Việt Nam 5.400.000 đồng (năm triệu, bốn trăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, Model: SM-A505GN/DS, Imei 1: 356796103357508, Imei 2: 356797103357506 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3.4. Trả lại cho bị cáo Trần Quốc N1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, Model: A1661, Imei: 359179077488509 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3.5. Trả lại cho ông Phan Văn G 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu xanh, mang biển số: 70K3-6773, số máy: VGMNE-004543, số khung: GMPCG0202Y 004543.

Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23-5-2023.

3.6. Buộc bị cáo Nguyễn Quang V (C1) nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.200.000 đồng (ba triệu, hai trăm nghìn đồng) để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

3.7. Buộc bị cáo Nguyễn Thị T1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

3.8. Buộc bị cáo Trần Quốc N1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Nguyễn Quang V (C1), Nguyễn Thị T1 và Trần Quốc N1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Quang V (C1), Nguyễn Thị T1, Trần Quốc N1 và chị Hồ Thị Cẩm T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Phan Văn G

vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06-Công an Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân C;
- Chi cục THADS huyện Tân C;
- Đội điều tra về TTXH CA huyện;
- Cơ quan THA hình sự CA huyện;
- Văn phòng CA huyện;
- THA Phạt tù;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS; lưu tập án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Đức Dũng